

Số: 31/2023/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 22 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 249/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Kiên Thị L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Thạch L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khóm 1, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Kiên Thị L với ông Thạch L tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiên Thị L với ông Thạch L tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có một người con là em Thạch Kiên C, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2022 hiện đang sống với bà Kiên Thị L.

Sau khi ly hôn bà L với ông L tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con cụ thể như sau:

Bà Kiên Thị L được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng em Thạch Kiên C, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2022.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Kiên Thị L với ông Thạch L chưa đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung; Về nợ chung và về người khác nợ vợ chồng: Không có nên bà L với ông L không đặt ra yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Kiên Thị L tự nguyện nộp số tiền là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014702 ngày 06/02/2023 do bà Kiên Thị L nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu. Hoàn trả lại cho bà Kiên Thị L số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Ông Thạch L không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Đa Lộc;
- Huyện Châu Thành;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Nguyễn Thị Liên